

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 26 – 05 – 2022  
V/v: *tranh chấp “ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,  
TỈNH NINH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Huỳnh Sinh
2. Bà Mai Huệ Anh Đài

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 378/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc: Tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm: 1982.

***- Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh N.

( Nguyên đơn bà Lê Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Hồng L trình bày:*

Bà và Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh N vào ngày 22/10/2004, số 185, quyển số 1. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà riêng ở khu phố 5, phường Đ, thành phố P. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do hai bên không có tiếng nói chung, không có sự thông cảm, chia sẻ trong cuộc sống chung, việc ai người đó làm, mạnh ai người đó sống, không khí gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng và chán nản. Ông Nguyễn Văn T có tính gia trưởng hay kiểm tra tiền bạc, cấm đoán đủ điều, không cho vợ về nhà thăm ba mẹ, cấm vợ không được giao du với bất kỳ ai. Trong lúc vợ chồng cãi nhau thì có mấy lần ông Nguyễn Văn T đánh vợ rất tàn nhẫn. Đầu năm 2021, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng bà đã gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn nhưng sau đó ông Nguyễn Văn T năn nỉ nên bà đã rút đơn về để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi, tình cảm vợ chồng không có tiến triển mà ngược lại càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Vợ chồng tuy còn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay, bà đã suy nghĩ kỹ và thấy rằng không còn tình cảm với ông Nguyễn Văn T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 22/09/2004 và Nguyễn Văn K, sinh ngày: 20/03/2013. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn K. Bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay bà làm nghề buôn bán cá, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng – 6.000.000 đồng nên có đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn T vẫn cố tình không đến Tòa án.

*\* Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Văn T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố

tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về phần nội dung: Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng L là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 22/09/2004 và Nguyễn Văn K, sinh ngày: 20/03/2013; Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Lê Thị Hồng L không yêu cầu.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại khu phố 5, phường Đ, thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Văn T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh N theo giấy chứng nhận kết hôn số 185; quyển số 01, ngày 22/10/2004. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Hồng L trình bày: Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do hai bên không có tiếng nói chung, không có sự thông cảm, chia sẻ trong cuộc sống chung, việc ai người đó làm, mạnh ai người đó sống, không khí gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng và chán nản. Ông T có tính gia trưởng hay kiểm tra tiền bạc, cấm đoán đủ điều, không cho vợ về nhà thăm ba mẹ, cấm

vợ không được giao du với bất kỳ ai. Trong lúc vợ chồng cãi nhau thì có mấy lần ông T đánh vợ rất tàn nhẫn.

Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 26/11/2021 của bà Lê Thị Hồng L nộp cho Tòa án, Hội liên hiệp phụ nữ phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xác nhận: “ Đơn trình bày của bà Lê Thị Hồng L là đúng ”. Điều đó thể hiện rõ việc mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hồng L là có thật. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại tất cả các phiên hòa giải và xét xử, có thái độ bỏ mặc không thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hồng L đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Lê Thị Hồng L yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn T là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hồng L có 02 con chung tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 22/09/2004 và Nguyễn Văn K, sinh ngày: 20/03/2013. Bà Lê Thị Hồng L có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Hơn nữa, hai trẻ C và K đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ; Bà Lê Thị Hồng L làm nghề buôn bán có thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng nên có đủ khả năng để nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao 02 con chung tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 22/09/2004 và Nguyễn Văn K, sinh ngày: 20/03/2013 cho bà Lê Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Lê Thị Hồng L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bà Lê Thị Hồng L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 266 Bộ Luật

tổ tụng dân sự; Điều 56, điều 58, Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1/. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị Hồng L được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

**2/. Về quan hệ con chung:**

Giao cho bà Lê Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 22/09/2004 và Nguyễn Văn K, sinh ngày: 20/03/2013.

Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Lê Thị Hồng L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**3/. Về án phí:** Bà Lê Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Lê Thị Hồng L đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003567, ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*bà Lê Thị Hồng L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm*);

**4/. Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn bà Lê Thị Hồng L và bị đơn ông Nguyễn Văn T. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ;
- Lưu HS +Ấn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Hồng**